

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NH 2023-2024
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến thức

- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng.
- Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản.
- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ.
- Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.
- Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ Latinh.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.
- Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay.
- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.
- Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).

2. Năng lực

- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử.
- Phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.
- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

II. HÌNH THỨC: kết hợp trắc nghiệm và tự luận

III. MA TRẬN

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, LỚP 11
MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN	1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản (3 tiết)			4						10%
		2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản (3 tiết)			4						10%
2	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY	1.Liên bang cộng hòa XHCN Xô Viết ra đời và sự phát triển của CNXH sau chiến tranh TG II (3t)		1	4						40%
		2. Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay (2t)						1		1	30%
3	CHƯƠNG 3 – QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á (4 tiết)	Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á	4								10%
Tổng			4	1	12		0	1	0	1	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		

BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, LỚP 11
MÔN: LỊCH SỬ

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN	1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	Nhận biết: - Nêu được tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng thông qua ví dụ cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. - Nêu được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. - Nêu được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản Thông hiểu - Phân tích được tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng thông qua ví dụ cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. – - - Nêu được các loại hình cách mạng tư sản thông qua ví dụ cụ thể. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản thông qua ví dụ cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp. Vận dụng		4 TN		

			– Phân tích được tính chất và đặc điểm của cách mạng tư sản thông qua dẫn chứng cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như: Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, Cách mạng tư sản Pháp.				
		2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	Nhận biết: – Nêu được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ trên bản đồ hoặc đường thời gian. – Nêu được sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. – Nêu được sự phát triển của chủ				

			nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. – Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chỉ ra được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại Thông hiểu – Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ trên bản đồ hoặc đường thời gian. – Giải thích được tầm quan trọng của thuộc địa đối với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc thông qua ví dụ cụ thể. – Phân tích được sự mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. – Phân tích được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. – Giải thích được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. – Chỉ ra được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Vận dụng - Nêu suy nghĩ về tiềm năng, thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại và lấy dẫn chứng cụ thể Vận dụng cao - Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.		4TN		
2	SỰ HÌNH	1.Liên bang cộng hòa XHCN Xô Viết ra đời và sự phát triển của CNXH sau chiến tranh TG II	Nhận biết – Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. – Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. – Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ Latinh.	1 TL	4TN		

	THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI		-Trình bày các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội Thông hiểu – Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết. – Phân tích được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào), ở khu vực Mỹ Latinh (Cuba). – Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô. Vận dụng – Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô				
		2. Chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay	Nhận biết – Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay. – Nêu được ý nghĩa và thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và công cuộc Đổi mới ở Việt Nam đối với sự phát triển chủ nghĩa xã hội. Vận dụng -Khái quát thành tựu công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc – Nêu được nét chính về những thách thức và triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam. Vận dụng cao -Thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? - Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.			1TL	1TL
	QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP	1. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân	– Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á	4TN			

	CỦA CÁC QUỐC GIA Ở ĐÔNG NAM Á (4 tiết)	ở Đông Nam Á	(Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).				
Tổng				5	12	1	1
Tỉ lệ				40%	30%	20%	10%

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 - LỊCH SỬ 11 - NĂM HỌC: 2023 - 2024

Họ và tên:.....Lớp:.....

I - PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy nêu quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

- Sau cách mạng tháng Hai ở Nga xuất hiện 2 chính quyền song song. Những vấn đề hòa bình và ruộng đất chưa được giải quyết.
- 1917 Cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi. Ngay sau đó, ban hành “Sắc lệnh Hòa bình” và “Sắc lệnh Ruộng đất”.
- Từ năm 1919 đến cuối năm 1920, Nga chống thù trong giặc ngoài.
- Ngày 30/12/1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) thành lập.
- Năm 1924, thông qua Hiến pháp, đánh dấu hoàn thành hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 2. Nêu ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

**Ý nghĩa trong nước:*

- Thể hiện tinh thần đoàn kết nhất trí của các dân tộc Nga.
- Mở ra một con đường mới trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, thủ tiêu sự bất bình đẳng giữa các dân tộc. củng cố và tăng cường sức mạnh của Nhà nước Xô viết.

**Ý nghĩa quốc tế:*

- Liên Xô trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.
- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về mô hình xây dựng nhà nước sau khi giành được chính quyền.

Câu 3. Hãy trình bày các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội.

- Giai đoạn 1922- 1945: Liên Xô là nước duy nhất trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Liên Xô thực hiện các kế hoạch 5 năm để xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thu nhiều thành tựu. Từ 1941-1945, Liên Xô trở thành một trong những trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít
 - Giai đoạn 1945-1991: Với thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới. Sau thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội được xác lập ở một số nước châu Á và khu vực Mỹ Latinh. Trong nhiều thập niên chủ nghĩa xã hội đạt được nhiều thành tựu về khoa học- kĩ thuật. Do nhiều nguyên nhân chế độ xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ ở Đông Âu (cuối thập niên 80) và Liên Xô (1991).
 - Giai đoạn 1991 – hiện nay: chủ nghĩa xã hội không còn là một hệ thống thế giới. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn được duy trì và đẩy mạnh ở một số nước như: Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cuba, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.. Các nước tiến hành cải cách, đổi mới đất nước và đạt được nhiều thành tựu lớn.
- Câu 4. Hãy khái quát những thành tựu chính của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc.

- Về kinh tế: thực hiện nền kinh tế thị trường, cải cách thể chế kinh tế, chú trọng phát triển khoa học kỹ thuật, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.
- Về xã hội: Xây dựng một xã hội hiện đại, có tính hài hòa, chú trọng công bằng và an sinh xã hội, hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- Về văn hoá: xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, đề cao văn hoá dân tộc, phát triển giáo dục và khoa học...
- Về khoa học - kỹ thuật: Trung Quốc sau 20 năm cải cách mở cửa đã liên tiếp phóng 5 con tàu “Thần Châu” vào không gian Vũ trụ.

Câu 5. Phân tích ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc.

- Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng; làm cho nền kinh tế phát triển nhanh chóng, tình hình chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế quốc tế nâng cao trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho sự hội nhập quốc tế.
- Cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, làm phong phú thêm lý luận về mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn.

Câu 6. Thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay để lại những bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Gợi ý trả lời: Một số bài học kinh nghiệm từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

- Muốn tồn tại và phát triển thì phải luôn có sự thay đổi để thích ứng với tình hình.
- Tiến hành cải cách, mở cửa hội nhập.
- Kiên định con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội;
- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm của các nước khác,... vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tiễn của đất nước.

Câu 7. Rèn luyện kỹ năng vẽ sơ đồ, hoàn thành sơ đồ theo mẫu....

Câu 8. Cho đoạn tư liệu, HS sẽ căn cứ vào tư liệu để nêu nội dung hoặc rút ra nhận xét, đánh giá,...

II - PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI- XVIII là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.
- B. Lật đổ xã hội nguyên thủy, cổ đại cùng tàn tích của nó.
- C. Tạo điều kiện cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Câu 2. Đây là nhiệm vụ cơ bản của cách cuộc cách mạng tư sản ở thế kỉ XVI - XVIII ?

- A. Dân tộc và dân chủ. B. Dân tộc và nhân dân. C. Độc lập và tự do. D. Dân chủ và độc lập.

Câu 3. Kết quả của cuộc cách mạng tư sản Anh thời cận đại là gì?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.
- C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- D. Lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

Câu 4. Nội dung nào phản ánh **không** đúng về nhiệm vụ dân chủ trong các cuộc cách mạng tư sản?

- A. Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế.
- B. Xác lập nền dân chủ tư sản.
- C. Đem lại quyền tự do chính trị, kinh tế cho người dân.
- D. Thống nhất thị trường, tạo thành quốc gia dân tộc.

Câu 5. Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có điểm gì nổi bật?

- A. Nông nghiệp lạc hậu, manh mún, thô sơ, năng suất thấp, mất mùa.
- B. Nông nghiệp kém phát triển, bị nông phẩm của Pháp cạnh tranh.
- C. Phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa thâm nhập mạnh vào nông nghiệp.
- D. Bắt đầu cuộc cách mạng trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt là ngành sao su.

Câu 6. Lực lượng nào là lực lượng lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản ?

- A. Giai cấp tư sản. B. Giai cấp công nhân. C. Giai cấp nông dân. D. Giai cấp địa chủ.

Câu 7. “Lật đổ chế độ phong kiến đứng đầu là vua Sác- lơ I, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản” là mục tiêu của cách mạng tư sản nào?

- A. Nga. B. Pháp. C. Anh. D. 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

Câu 8. Ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là

A. lật đổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến. B. thúc đẩy phong trào đấu tranh giành độc lập Mĩ Latinh.

C. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

Câu 9. Kết quả chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A. lật đổ chế độ phong kiến, thực dân và thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa.

C. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. lật đổ sự thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.

Câu 10. Đặc điểm nổi bật của tình hình chính trị nước Anh và Pháp trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là

A. tồn tại chế độ quân chủ chuyên chế. B. là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

C. xuất hiện kinh tế tư bản chủ nghĩa. D. xuất hiện trào lưu triết học ánh sáng.

Câu 11. Đâu **không** phải là mục tiêu của các cuộc cách mạng tư sản?

A. Lật đổ chế độ phong kiến, thực dân cùng tàn tích của nó.

B. Tạo điều kiện cho sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

C. Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản.

D. Mở ra thời đại mới: thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội

Câu 12. Từ thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX gắn với

A. sự ra đời của thời kì chủ nghĩa tư bản độc quyền. B. chủ nghĩa tư bản hiện đại hình thành và phát triển.

C. sự hình thành chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh. D. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 13. Cơ sở tạo ra bước chuyển tiếp của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền là gì?

A. Sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa. B. Sự phát triển của khoa học.

C. Sự tăng cường đầu tư vốn trong sản xuất. D. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

Câu 14. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của

A. chiến tranh xâm lược. B. các cuộc chiến tranh thế giới.

C. xâm chiếm thị trường và thuộc địa các nước. D. sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản.

Câu 15. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ để chỉ chủ nghĩa tư bản sau khi

A. hoàn thành xâm lược các nước thuộc địa. B. hoàn thành các cuộc cách mạng tư sản.

C. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay. D. xuất hiện các tổ chức độc quyền.

Câu 16. Kết quả đạt được của phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản từ nửa sau thế kỉ XIX là

A. chủ nghĩa tư bản được xác lập ở khu vực Châu Âu và Bắc Mĩ.

B. đều mang tính chất đấu tranh phi nghĩa.

C. chỉ mang tính giải phóng dân tộc.

D. đưa chủ nghĩa tư bản lên cầm quyền trên toàn thế giới.

Câu 17. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

A. là giai đoạn chủ nghĩa tư bản phát triển tự do cạnh tranh.

B. là giai đoạn chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

C. là giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ đầu thế kỉ XX đến nay.

D. là giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay.

Câu 18. Sau các cuộc cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản từng bước được xác lập ở đâu?

A. Châu Âu và Bắc Mỹ. B. Tây Âu và Châu Á. C. Bắc Mỹ và Nam Á. D. Châu Á và Châu Phi.

Câu 19. Một trong những cơ sở thúc đẩy chủ nghĩa tư bản hiện đại có sức sản xuất phát triển cao là gì?

A. Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ. B. Sự phát triển nhảy vọt của nền sản xuất.

C. Sức mạnh chính trị của nhà nước tư sản. D. Sự khai thác nguồn tài nguyên và nhân lực các nước thuộc địa.

Câu 20. Nửa sau thế kỉ XIX, hầu hết các cuộc cách mạng tư sản đã

A. giành được thắng lợi. B. hoàn toàn sụp đổ. C. bắt đầu từ nông nghiệp. D. giải phóng dân tộc.

Câu 21. Đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản đã dẫn đến

A. sự xuất hiện các công ty độc quyền lũng đoạn nền kinh tế đất nước.

B. sự xuất hiện những xí nghiệp khổng lồ và các tổ chức độc quyền.

C. sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi toàn thế giới.

D. sự hình thành chủ nghĩa tư bản hiện đại sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 22. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc tại Điện Xmô-nui (25-10-1917) đã thông qua quyết định nào sau đây?

A. Thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu. B. Tham chiến chống Phát xít Nhật ở châu Á.

C. Thành lập khối Đồng minh chống phát xít. D. Thành lập Chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 23. Ngay sau khi thành lập, chính quyền xô viết ở Nga do Lê-nin đứng đầu đã có chủ trương nào sau đây?

A. Thù tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến. B. Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa xây dựng đất nước.

C. Tiến hành công cuộc “cải tổ” toàn diện đất nước. D. Lật đổ chính quyền của đại địa chủ phong kiến.

Câu 24. Một trong những nước cộng hoà đầu tiên gia nhập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết vào 1922 là

A. U-crai-na. B. Trung Quốc. C. Ai Cập. D. Ấn Độ.

Câu 25. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết đã

A. giải phóng các dân tộc trên toàn thế giới.

B. lãnh đạo phong trào công nhân ở các nước tư bản.

C. tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng CNXH và bảo vệ đất nước.

D. đập tan sự xâm lược của các nước đế quốc.

Câu 26. Năm 1924, bản hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua, đánh dấu

A. sự hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

B. sự hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước chủ nghĩa tư bản hiện đại đầu tiên trên thế giới.

C. sự xác lập Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới đấu tranh cho quyền lợi của mọi giai cấp.

D. sự xác lập và xây dựng mô hình nhà nước mới trên cơ sở mô hình nhà nước phong kiến.

Câu 27. Việc thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết có ý nghĩa như thế nào đối nhân dân Nga?

A. Thúc đẩy phong trào cách mạng tại châu Âu.

B. Kiểm chế sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

C. Xây dựng được liên minh quân sự chống Đức Quốc xã.

D. Xác lập chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô.

Câu 28. Chủ nghĩa xã hội phát triển như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Mở rộng ảnh hưởng tại Châu Á, châu Âu.
- B. Giảm thiểu ảnh hưởng của Liên Xô trong khu vực.
- C. Hoàn toàn bị lãng quên và không còn tồn tại.
- D. Làm suy yếu mạnh mẽ đến nền kinh tế phương Tây.

Câu 29. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX)?

- A. Khi cải tổ lại mắc phải nhiều thiếu sót và sai lầm.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- C. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 30. Năm 1922, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nước Nga đã hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng.
- C. Nước Nga bước vào thời kì hoà bình xây dựng đất nước.
- D. Trật tự thế giới hai cực Ianta được xác lập ở châu Âu.

Câu 31. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** phải là

- A. chứng minh cho học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học.
- B. nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới được thành lập.
- C. cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
- D. tăng cường sức mạnh cho hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 32. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết đã

- A. giải phóng các dân tộc trên toàn thế giới khỏi ách thống trị của thực dân.
- B. lãnh đạo phong trào công nhân ở các nước tư bản.
- C. tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước.
- D. đập tan âm mưu xâm lược và nô dịch của các nước đế quốc.

Câu 33. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX)?

- A. Khi cải tổ lại mắc phải sai lầm.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch.
- C. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây phản ánh **không** đúng về sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tạo sức mạnh tổng hợp để Liên Xô bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.
- B. Đánh dấu sự xác lập của chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô.
- C. Là biểu hiện về sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hoà xô viết.
- D. Đánh dấu từ đây chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới.

Câu 35. Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây bắt đầu

- A. hoàn thành quá trình xâm nhập vào các nước Đông Bắc Á.
- B. mở rộng quá trình xâm nhập vào các nước Đông Nam Á.
- C. kết thúc quá trình xâm lược các nước ở châu Á.
- D. chuẩn bị mở các cuộc tấn công xâm lược các nước ở châu Á.

Câu 36. Thế kỉ XVI - XIX, các nước thực dân phương Tây sử dụng cách thức chủ yếu nào để xâm nhập vào khu vực Đông Nam Á ?

- A. Buôn bán và truyền giáo.
- B. Đầu tư phát triển kinh tế.
- C. Mở rộng giao lưu văn hóa.
- D. Xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 37. Các nước Đông Nam Á bị các nước thực dân phương Tây xâm lược trong bối cảnh nào sau đây ?

- A. Kinh tế phát triển mạnh mẽ.
- B. Suy thoái, khủng hoảng.
- C. Chế độ phong kiến lớn mạnh.
- D. Thế chế quân chủ ở đỉnh cao.

Câu 38. Giữa thế kỉ XVI, Phi-líp-pin chính thức bị thực dân nào xâm lược và thống trị ?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Hà Lan.
- D. Tây Ban Nha.

Câu 39. Cuối thế kỉ XVI, thực dân Hà Lan tiến hành xâm lược quốc gia nào sau đây?

- A. Miến Điện.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Xin-ga-po.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 40. Một trong những thủ đoạn để thực dân phương Tây hoàn thành quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á hải đảo là

- A. chiến tranh xâm lược.
- B. cải cách văn hóa.
- C. đầu tư vốn vào kinh tế.
- D. giao lưu về kĩ thuật.

Câu 41. Đầu thế kỉ XX, các nước thực dân phương Tây đã

- A. kết thúc quá trình bành trướng thuộc địa ở châu Á.
- B. thúc đẩy các cuộc chiến tranh xâm lược ở châu Âu.
- C. hoàn thành quá trình thôn tính Đông Nam Á.
- D. tiến hành các cuộc chiến tranh giành thuộc địa.

Câu 42. Đầu thế kỉ XX, Vương quốc Xiêm là quốc gia

- A. phát triển về khoa học - kĩ thuật.
- B. độc lập, nhưng lệ thuộc vào nước ngoài.
- C. lớn mạnh về quân sự ở Đông Nam Á.
- D. có nền kinh tế phát triển mạnh ở khu vực.

Câu 43. Hình thức cai trị của các nước phương Tây ở các nước Đông Nam Á sau khi hoàn thành quá trình xâm lược là gì?

- A. Đưa quân đội sang trực tiếp cai trị.
- B. Trực tiếp hoặc gián tiếp
- C. Viện trợ để xây dựng chính quyền tay sai.
- D. Thực hiện đồng hóa dân tộc.

Câu 44. Phương thức cai trị phổ biến của các nước phương Tây ở Đông Nam Á là gì?

- A. Đầu tư vốn.
- B. Quân sự hóa bộ máy nhà nước.
- C. Chia để trị.
- D. Bóc lột kinh tế.

Câu 45. Mục đích của các nước phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở các nước Đông Nam Á là gì?

- A. Chia rẽ, làm suy yếu sức mạnh dân tộc.
- B. Dễ dàng đàn áp các cuộc đấu tranh.
- C. Phát triển kinh tế theo từng vùng, miền.
- D. Cột chặt kinh tế thuộc địa vào chính quốc.

Câu 46. Về chính trị, ngoài chính sách chia để trị, các nước thực dân phương Tây còn chú trọng chính sách nào?

- A. Đồng hóa dân tộc, truyền bá văn hóa chính quốc.
- B. Khai thác tối đa lợi ích kinh tế để phát triển chính quốc.
- C. Xây dựng và sử dụng lực lượng quân đội bản địa.
- D. Thực hiện tăng các loại thuế, bóc lột tối đa nhân dân.

Câu 47. Về kinh tế, các nước phương Tây thực hiện chính sách gì?

- A. Bóc lột, khai thác.
- B. Chia để trị.
- C. Phát triển cụm công nghiệp.
- D. Đầu tư vốn.

Câu 48. Về văn hóa, các nước phương Tây thực hiện chính sách gì trong giáo dục?

- A. Phát triển văn hóa bản địa.
- B. Thực hiện chính sách ngu dân.
- C. Cử học sinh giỏi du học.
- D. Chú trọng giáo dục.